

Công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) học chính quy năm 2016 được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ học chính quy (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh) ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



Đề nghị nhất thực hiện quy chế tuyển sinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đại học, học viện, các trường ĐH, CĐ (gọi chung là các trường), các sở GDĐT mở tốp tuyển dụng sau:

I. Tổ chức tuyển sinh

1. Đối với các trường sở đăng ký tổ chức thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia để xét tuyển:

a) Ch xét tuy n các thí sinh đã đăng ký s d ng k t qu k thi đ xét tuy n ĐH, CĐ;

b) Công b công khai trên trang thông tin đ n t c a tr ng và các ph ng ti n thông tin đ i chúng quy đ nh xét tuy n vào các ngành ho c nhóm ngành (sau đây g i chung là ngành) c a tr ng bao g m:

- T h p môn thi dùng đ xét tuy n;

- Cách th c xét tuy n gi a ngành th nh t và th hai theo th t u tiên trong Phi u đăng ký xét tuy n (ĐKXT) c a thí sinh;

- Ch tiêu tuy n sinh c a t ng ngành theo t ng ph ng th c xét tuy n (n u tr ng có đ án t ch tuy n sinh).

c) Th c hi n l ch tuy n sinh quy đ nh t i Ph l c I c a H ng d n này;

d) T ch c nh n ĐKXT c a thí sinh theo các ph ng th c đ c quy đ nh t i Quy ch tuy n sinh; c p nh t đ li u ĐKXT c a thí sinh lên h th ng qu n lý đ li u tuy n sinh qu c gia; thông báo công khai k t qu xét tuy n trên trang thông tin đ n t c a tr ng;

đ) Các tr ng có t ch c s tuy n và các tr ng t ch c thi môn năng khi u, c n xây d ng k ho ch s tuy n ho c thi các môn năng khi u đ m b o:

- Có k t qu s tuy n tr c ngày 01 tháng 8 năm 2016; có k t qu thi môn năng khi u tr c ngày b t đ u c a m i đ t xét tuy n;

Hồ sơ ng d n t ch c công tác tuy n sinh ĐH-CĐ h chính quy năm 2016

Vi t b i Administrator

Th năm, 17 Tháng 3 2016 14:03 - L n c p nh t cu i Th t , 06 Tháng 4 2016 10:20

- C p nh t vào h th ng qu n lý d li u tuy n sinh qu c gia sau khi có k t qu :

+ Danh sách các thí sinh đã đ t yêu c u s tuy n (kèm theo s c a Gi y ch ng minh nhân dân ho c s báo danh trong k thi THPT qu c gia c a thí sinh);

+ Danh sách thí sinh đ thi (kèm theo s c a Gi y ch ng minh nhân dân ho c s báo danh trong k thi THPT qu c gia c a thí sinh) và k t qu thi môn năng khi u.

e) Các tr ng tuy n sinh theo nhóm:

- Xây d ng đ án t ch tuy n sinh c a nhóm tr ng và báo cáo B GDĐT;

- Sau khi đ c B GDĐT xác nh n b ng văn b n đ án phù h p v i qui ch tuy n sinh ĐH, CĐ h chính qui hi n hành, các tr ng trong nhóm công b công khai đ án t ch tuy n sinh trên trang thông tin đ n t c a các tr ng;

- Th c hi n các nhi m v đ c phân công theo quy đ nh t i đ án t ch tuy n sinh trong t ch c xét tuy n và gi i quy t các v n đ phát sinh.

2. Đ i v i các tr ng tuy n sinh riêng:

- T ch c tuy n sinh theo Đ án t ch tuy n sinh đáp ng các yêu c u quy đ nh t i Quy ch tuy n sinh và đ c B GDĐT xác nh n b ng văn b n;

- Th i h n k t thúc vi c xét tuy n là ngày 20 tháng 10 năm 2016 đ i v i h ĐH và 15 tháng 11 năm 2016 đ i v i h CĐ.

II. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Các xã khu vực I (KV1), bao gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015 được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013, các xã được công nhận bổ sung tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; các xã được biết khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã được thuộc tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 về việc công nhận xã được thuộc tỉnh Bình Thuận; các xã được biết khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện ưu tiên của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ đi ưu tiên, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013; các xã được biết khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện ưu tiên của chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các xã mà thí sinh được hưởng chế độ ưu tiên khu vực theo hồ sơ ưu tiên trú quy định tại gốc ưu tiên dòng họ tổ tiên di cư bôn ba 4 đời 7 của Quy chế tuyển sinh bao gồm:

Các xã khu vực III và các xã có thôn được biết khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013, Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 và Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 29/10/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; các xã được biết khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 được quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2311/QĐ-TTg ngày 18/12/2015 về việc công nhận xã được thuộc tỉnh Kiên Giang, Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 01/2/2016 về việc công nhận xã được thuộc tỉnh Bình Thuận; các xã được biết khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện ưu tiên của Chương trình 135 năm 2014 và năm 2015 được quy định tại Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 08/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ đi ưu tiên, bổ sung Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013; các xã được biết khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện ưu tiên của chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 được quy định tại Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các trường THPT có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đ i v i các tr ãng THPT do thay ð i ð a gi i hành chính, chuy ãn ð a ð i m ho c thay ð i c p hành chính ð n ð n thay ð i m c u tiên khu v c thì m i giai ð o ãn h ãng m c u tiên khác nhau, tr ãng s ð ã c gán m t mã tr ãng khác nhau cùng v i m t m c u tiên khu v c phù h p. Thí sinh căn c th i gian h c t p t i tr ãng THPT ch ãn và ð i n ðúng mã tr ãng theo các giai ð o ãn ð ð ã c h ãng ðúng m c u tiên theo khu v c (Ví d : Tr ãng THPT Nguy ãn ðình Li ãn t ãm 2013 v tr ã c ðóng trên ð a bàn Xã C m Huy, H. C m Xuyên, T nh Hà Tĩnh thu c KV2-NT, t ãm 2014 Tr ãng chuy ãn ð n ð a bàn Xã C m D ãng, H. C m Xuyên, T nh Hà Tĩnh thu c KV1. V y Tr ãng này s ð ã c gán 2 mã khác nhau: Mã 068 - gán cho Tr ãng trong th i gian t ãm 2013 v tr ã c; Mã 053 - gán cho Tr ãng trong th i gian t ãm 2014 ð n nay. N u thí sinh h c t i Tr ãng này t ãm 2013 ð n ãm 2015, l p 10 s khai mã tr ãng là 068, l p 11 và l p 12 khai mã tr ãng là 053).

4. Minh ch ãng ð ð ã c h ãng u tiên theo ð i t ãng:

- B n sao Gi y ch ãng nh ãn ð i t ãng u tiên;

- Đ i v i thí sinh thu c ð i t ãng ng ã i có công v i cách m ãng ho c con c ã a ng ã i có công v i cách m ãng, gi y ch ãng nh ãn ð h ãng u tiên là b n sao Quy t ð nh tr c p, ph c p ð i v i ng ã i có công c ã a S Lao ð ãng-Th ãng binh và Xã h i. Tr ãng h p ch ã k p làm th t c ð ð ã c h ãng ch ð tr c p, ph c p theo quy ð nh, c n ph i cung c p ð y ð h s ð ã c h ãng ch ð u ð i theo quy ð nh t i Ngh ð nh 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 ãm 2013 c ã a Chính ph , quy ð nh chi ti t, h ãng ð n thi hành m t s ð i u c ã Pháp l nh u ð i ng ã i có công v i cách m ãng.

Thí sinh xu t trình b n chính c ã a các gi y t ã nói trên ð các tr ãng ð i chi u khi làm th t c nh p h c.

5. Xác ð nh m c ð i m u tiên

- M c ð i m u tiên xác ð nh theo quy ð nh t i kho ãn 5, ð i u 7 ð ã c tính ð i v i thang ð i m 10 và t ãng ð i m t i ð a c ã 3 môn thi trong t h p xét tuy n là 30;

- Các tr ng s d ng thang đi m khác thang đi m 10 ho c t ng đi m t i đa c a 3 môn thi trong t h p xét tuy n khác 30 (ví d tr ng h p nh n h s môn thi chính), ph i quy đ i đi m xét tuy n v thang đi m 10 trên sau đó ti n hành c ng đi m u tiên ho c ph i quy đ i đi m u tiên v thang đi m mà tr ng đ ng s d ng.

III. Đi u ki n tham gia xét tuy n c a thí sinh

1. Đi i v i thí sinh đ ng ký vào tr ng t ch c tuy n sinh riêng:

- Có đ đi u ki n tham gia tuy n sinh quy đ nh t i Đi u 6 c a Quy ch tuy n sinh;

- Đáp ng các yêu c u xét tuy n quy đ nh t i Đ án t ch tuy n sinh c a tr ng;

2. Đi i v i thí sinh đ ng ký vào tr ng s d ng k t qu k thi THPT qu c gia đ xét tuy n:

- Có đ đi u ki n tham gia tuy n sinh quy đ nh t i Đi u 6 c a Quy ch tuy n sinh;

- Đ ã đ ng ký s d ng k t qu k thi THPT qu c gia đ xét tuy n ĐH, CĐ;

- T ng đi m các môn thi c a t h p môn thi dùng đ xét tuy n không th p h n đi m xét tuy n do tr ng quy đ nh và không có môn thi nào trong t h p xét tuy n có k t qu t 1,0 đi m tr xu ng;

- Đáp ng các yêu c u khác v đi u ki n xét tuy n do tr ng công b công khai trên trang thông tin đi n t c a tr ng.

IV. Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia

1. Công bố thông tin liên quan tới công thức xét tuyển

Trước khi công bố công thức xét tuyển, các trường thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường các nội dung sau:

a) Chỉ tiêu của các ngành đối với công thức xét tuyển đó;

b) Trường hợp số lượng thí sinh thi để xét tuyển cho một ngành, trường công bố quy định mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp hoặc chỉ tiêu dành cho một tổ hợp. Lưu ý: đối với những ngành trường đã tuyển sinh từ năm 2014 trở lại trường phải dành ít nhất 50% chỉ tiêu để xét tuyển theo hình thức thi tuyển thông thường (hình thức áp dụng từ năm 2014 trở lại trường);

c) Cách thức xử lý khi các thí sinh có cùng điểm xét tuyển; các điều kiện bổ sung (nếu có);

d) Điểm xét tuyển của trường hoặc tổ hợp ngành. Điểm xét tuyển không được thấp hơn ngưỡng tối thiểu cho từng ngành đưa vào do Bộ GDĐT quy định.

2. Quy trình đăng ký xét tuyển

a) Xét tuyển đợt I

- Một thí sinh được đăng ký tối đa 2 trường, một trường thí sinh được đăng ký tối đa 2 ngành xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2;

- Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng trong đợt xét tuyển.

b) Xét tuyển các đợt bổ sung

- Mỗi đợt thí sinh được đăng ký tối đa vào 3 trường và trong mỗi trường được đăng ký tối đa 2 ngành xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2;

- Thí sinh không được thay đổi nguyện vọng trong từng đợt xét tuyển.

c) Đăng ký xét tuyển vào các trường tuyển sinh theo nhóm (gọi chung là nhóm trường):

- Thí sinh có thể sắp xếp ngành theo thứ tự đã được phép của trường đợt xét tuyển (4 ngành trong đợt I và 6 ngành trong các đợt xét tuyển bổ sung) để đăng ký xét tuyển vào nhiều trường trong nhóm và sắp xếp các ngành đã đăng ký theo thứ tự ưu tiên. (Ví dụ trong đợt I, thí sinh có thể đăng ký xét tuyển vào 4 trường khác nhau trong nhóm mà mỗi trường đăng ký 1 ngành hoặc đăng ký vào 3 trường khác nhau trong nhóm mà đăng ký 2 ngành vào 1 trường và 2 ngành còn lại đăng ký vào 2 trường).

- Thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào 2 trường trở lên trong nhóm đợt I hoặc 3 trường trở lên trong nhóm đợt xét tuyển bổ sung thì không được đăng ký xét tuyển vào các trường ngoài nhóm.

- Các nhóm trường quy định mà phụ huynh ĐKXT phù hợp với qui định này và công bố công khai cách thức xét tuyển giữa các ngành theo thứ tự ưu tiên trong Phụ lục ĐKXT.

d) Thứ tự ĐKXT và phí ĐKXT

- Thí sinh ĐKXT báo cách điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT quy định tại phụ lục III của hồ sơ đăng ký này. Thí sinh ĐKXT vào các trường tuyển sinh theo nhóm điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT do nhóm trường quy định.

- Thí sinh không dùng quy định tuyển sinh, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh, cần chọn mục “Ưu tiên xét tuyển” và điền thêm các thông tin bổ sung vào Phiếu ĐKXT.

- Trong thời hạn quy định của mặt đề thi xét tuyển, thí sinh nộp Phiếu ĐKXT và phí đăng tuyển qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên hoặc bằng phương thức trực tuyến (online) hay theo phương thức khác do trường quy định đáp ứng yêu cầu của Quy chế.

- ĐKXT của thí sinh dù nộp qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, dịch vụ chuyển phát ưu tiên (tính ngày theo đơn bưu điện) hoặc nộp bằng phương thức trực tuyến hay theo phương thức khác do trường quy định trong thời hạn quy định của mặt đề thi xét tuyển, đều hợp lệ và có giá trị xét tuyển như nhau.

- Phí đăng tuyển được tính theo Quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính-Bộ GDĐT quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi, đăng tuyển (lệ phí tuyển sinh).

đ) Xác nhận nguyện vọng học thi tại trường ĐH, CĐ

- Thí sinh trúng tuyển thi tiếp tục xét tuyển phải nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường nộp học qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh, dịch vụ chuyển phát ưu tiên hoặc phương thức khác do trường quy định trong thời hạn quy định tại phụ lục I của văn bản này. Quá thời hạn này (tính ngày theo đơn bưu điện nộp qua đường bưu điện) nếu thí sinh không nộp Giấy chứng nhận kết quả thi cho trường để xem xét thi lại nộp học.

- Thí sinh thuộc diện “Ưu tiên xét tuyển” theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh cần nộp bổ sung:

+ Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển theo mức quy định tại Hồ sơ đăng ký tuyển sinh và ưu tiên xét tuyển vào ĐH, CĐ năm 2016;

+ Bên chính của mặt trong các giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật.

e) Xác định điểm trúng tuyển

Các trường căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã xác định, sau khi trừ số thí sinh đăng ký tuyển sinh (kể cả số học sinh đăng ký và học sinh các trường ĐB để học đăng ký phân vào trường); căn cứ vào quy định về khung điểm ưu tiên và vùng tuyển; căn cứ vào qui định xét tuyển giữa các nguyện vọng ưu tiên của thí sinh mà trường đã công bố, Ban thi ký trình Hội đồng tuyển sinh trường xem xét quy định điểm ngưỡng ấn định trúng tuyển.

f) Cập nhật dữ liệu ĐKXT

Ít nhất mỗi ngày một lần, các trường cập nhật thông tin ĐKXT vào hệ thống quản lý dữ liệu tuyển sinh quốc gia.

V. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Hội số thí sinh cần phải nộp cho trường khi nộp hồ sơ đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh;
2. Khi thí sinh đến nộp hồ sơ, Hội đồng tuyển sinh trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp, đặc biệt là giấy tờ đăng ký học sinh ưu tiên của thí sinh. Trường hợp phát hiện các sai sót, phải báo cáo kịp thời cho Hội đồng tuyển sinh để xử lý theo quy định của Quy chế tuyển sinh;

3. Trong quá trình sinh viên đang theo h c, tr ng t ch c thanh, ki m tra h s và k t qu thi c a thí sinh.

VI. Quan h gi a các tr ng ĐH, CĐ t ch c tuy n sinh và các s GDĐT

Đ b o đ m quy n i cho thí sinh đăng ký xét tuy n vào ĐH, CĐ qua k thi THPT qu c gia, các tr ng ĐH, CĐ và các s GDĐT c n ph i h p th c hi n các quy đ nh sau đây:

1. S GDĐT ch đ o các đ n v thu nh n h s đăng ký d thi c a thí sinh h ng đ n thí sinh đi n vào Phi u đăng ký d thi đ y đ và đúng các thông tin, đ c bi t là các thông tin v ch đ u tiên trong tuy n sinh;
2. Ngay sau khi ch m thi xong, các tr ng ĐH ch tr c m thi, in và g i Gi y ch ng nh n k t qu thi cho thí sinh qua s GDĐT đ chuy n cho thí sinh;
3. S GDĐT nh n và chuy n Gi y ch ng nh n k t qu thi cho thí sinh đúng th i gian quy đ nh, không đ x y ra th t l c ho c chuy n ch m nh h ng đ n th i gian đăng ký xét tuy n c a thí sinh;
4. Các tr ng ĐH, CĐ b trí b ph n th ng tr c, thi t l p và công b đ ng dây nóng đ gi i đáp các th c m c liên quan đ n công tác xét tuy n c a tr ng và ch đ u tiên trong tuy n sinh;
5. S GDĐT ch đ o các tr ng THPT m phòng máy tính đ thí sinh ĐKXT tr c tuy n.

VII. Ch đ báo cáo

Hồ sơ ng d n t ch c công tác tuy n sinh ĐH-CĐ h chính quy năm 2016

Vi t b i Administrator

Th nă m, 17 Tháng 3 2016 14:03 - L n c p nh t cu i Th t , 06 Tháng 4 2016 10:20

1. Sau khi hoàn t t vi c ch m thi, các tr ng ĐH ch tr c m thi báo cáo k t qu v B GDĐT (qua C c Kh o thí và Ki m đ nh ch t l ng giáo d c) tr c ngày 25/7/2016 đ t ng h p xây d ng ng ng đ m b o ch t l ng đ u vào các tr ng ĐH.

2. K t thúc m i đ t xét tuy n, các tr ng s d ng k t qu thi THPT qu c gia đ xét tuy n công b và g i lên h th ng qu n lý d li u tuy n sinh qu c gia đ i m trúng tuy n và danh sách thí sinh trúng tuy n (h và tên thí sinh kèm theo s báo danh và s c a Gi y ch ng minh nhân dân).

3. K t thúc k tuy n sinh, các tr ng báo cáo k t qu tuy n sinh v B GDĐT (qua C c Kh o thí và Ki m đ nh ch t l ng giáo d c) tr c ngày 15/11/2016 đ i v i các tr ng ĐH và tr c ngày 30/11/2016 đ i v i các tr ng CĐ.

B GDĐT yêu c u các tr ng, các s GDĐT quán tri t và t ch c th c hi n nghiêm túc các n i dung h ng d n trên đây. Trong quá trình th c hi n n u có khó khăn, v ng m c, các đ n v ph n ánh k p th i v B GDĐT (qua C c Kh o thí và Ki m đ nh ch t l ng giáo d c) đ đ c h ng d n gi i quy t ./.

* [N i dung chi t t xem t i t p đính kèm](#) ./.